

**THÔNG BÁO CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG
NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2024**

(Kèm theo Công văn số: _____ /UBND-TCKH ngày _____ tháng 7 năm 2024 của UBND thành phố Lai Châu)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2024	Thanh toán vốn kế hoạch năm			Tỷ lệ giải ngân	Còn lại	
			Tổng số	Trong đó				
				Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
1	2	3	4=5+6	5	6	7=4/3	8=3-4	
	TỔNG SỐ	111.521	22.827	21.192	706	20,5%	88.694	
	A	NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	81.227	14.836	14.836	-	18,3%	66.391
	I	Nguồn vốn Ngân sách địa phương (Thành phố quản lý)	81.227	14.836	14.836	-	18,3%	66.391
	1.1	Nguồn vốn thu sử dụng đất	51.500	-	-	-	0,0%	51.500
	<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024</i>						-
1	1	Tuyến đường và mặt bằng đô thị đường nối từ Trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới giao với đường số 17 phường Quyết Thắng	49.000				0%	49.000
	<i>b</i>	<i>Vốn cho các dự án quyết toán dự án hoàn thành</i>	<i>2.500</i>					<i>2.500</i>
	1.2	Nguồn vốn XDCB tập trung và các nguồn vốn hợp pháp khác	21.677	9.847	9.847	-	45%	11.830
	<i>a</i>	<i>Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2023</i>						-
2	1	Trường Tiểu học Đoàn Kết	91	91	91		100%	-
	<i>b</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024</i>						-
3	2	Trạm y tế San Thàng	1.920	1.920	1.920		100%	-
4	3	Nhà lớp học bộ môn trường THCS Quyết Tiến	2.884	2.880	2.880		100%	4
	<i>c</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024</i>						-
5	4	Nhà lớp học và nhà hiệu bộ trường tiểu học Kim Đồng	5.524	4.956	4.956		90%	568

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2024	Thanh toán vốn kế hoạch năm			Tỷ lệ giải ngân	Còn lại	
			Tổng số	Trong đó				
				Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
I.1	5	Tuyến đường và mặt bằng đô thị đường nối từ Trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới giao với đường số 17 phường Quyết Thắng	11.258				11.258	
	1.3	Nguồn vốn Đề án phát triển hạ tầng vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung	8.050	4.989	4.989	-	62%	3.061
	<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023</i>						-
6	1	Đường giao thông vùng chè xã Sùng Phài, Sơn Thàng	3.590	529	529		15%	3.061
7	2	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống thủy lợi xã Sùng Phài	4.460	4.460	4.460		100%	-
	B	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	30.294	7.991	6.356	706	26,4%	22.303
	I	Nguồn vốn ngân sách trung ương (tinh quản lý)	20.000	3.657	3.529	128	18,3%	16.343
	1.1	Nguồn vốn Chương trình mở rộng vệ sinh và nước sạch nông thôn	20.000	3.657	3.529	128	18,3%	16.343
	<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023</i>						-
8	1	Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt thành phố Lai Châu	20.000	3.657	3.529	128	18,3%	16.343
	II	Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia (thành phố quản lý)	5.186	2.118	1.778	340	40,8%	3.068
	1.1	Nguồn ngân sách trung ương thực hiện chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	5.186	2.118	1.778	340	40,8%	3.068
	<i>a</i>	<i>Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2023</i>						-
9	1	Dự án bố trí ổn định dân cư tập trung vùng đặc biệt khó khăn bản Sin Chải, xã Sùng Phài, TP Lai Châu	2.205	1.833	1.778	55	83,1%	372
	<i>b</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024</i>						-
10	2	Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hoá truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số - dân tộc Giáy (bản Sơn Thàng, thành phố Lai Châu)	2.981	285		285		2.696
	III	Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia (xã quản lý)	5.108	2.216	1.049	238	43,4%	2.892

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2024	Thanh toán vốn kế hoạch năm			Tỷ lệ giải ngân	Còn lại	
			Tổng số	Trong đó				
				Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
	1.1	Nguồn ngân sách trung ương thực hiện chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1.792	986	748	238	55,0%	806
	<i>a</i>	<i>Dự án dự kiến hoàn thành năm 2023</i>						-
11	1	Nâng cấp NSH đến các hộ bản Tả Chải, Trung Chải	374	296	296		79,1%	78
12	2	Đường giao thông và hệ thống thoát nước bản Sin Chải	821	452	452		55,1%	369
	<i>b</i>	<i>Dự án khởi công mới năm 2024</i>						-
13	3	Đường giao thông và hệ thống thoát nước bản Suối Thầu	517	238		238		279
	<i>c</i>	<i>Dự án khởi công mới năm 2024</i>	80					80
		Hỗ trợ nhà ở	80					80
	1.2	Nguồn ngân sách trung ương thực hiện CT MTQG xây dựng NTM	3.316	1.230	301	-	37,1%	2.086
	<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024</i>						-
14	1	Đường giao thông nội đồng bản Cư Nhà La, xã Sùng Phài	79				0,0%	79
15	2	Đường giao thông nội đồng bản Cắng Đẳng, xã San Thàng	497	301	301		60,7%	196
	<i>b</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024</i>						-
16	3	Đường giao thông nội đồng bản Sin Chải, xã Sùng Phài	227				0,0%	227
		<i>Dự án khởi công mới năm 2024</i>						-
17	4	Đường giao thông bản Lò Suối Túng	515				0,0%	515
18	5	Đường giao thông nội đồng bản Sùng Phài	1.194	557,00			46,6%	637
19	6	Đường giao thông nội đồng bản Cấn Câu	804	372,00			46,3%	432

THÔNG BÁO CÔNG KHAI TÌNH HÌNH PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ DỰ ÁN HOÀN THÀNH QUÝ II NĂM 2024

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TCKH ngày tháng 7 năm 2024 của UBND thành phố Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của dự án		Giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt	Vốn đã giải ngân	Vốn còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu		Chênh lệch		Ghi chú
			Tổng số	Trong đó: ngân sách trung ương				Tổng số	Trong đó: ngân sách trung ương	Số đề nghị quyết toán với giá trị quyết toán	Số giải ngân so với giá trị quyết toán	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=6-7	12=8-7	12
	Tổng số	8	57.547	-	54.383	54.380	53.992	-	-	3	-388	
1	Kênh thủy lợi Cư Nhà La đến ngã ba Nông trường	1	5.600		4.965	4.965	4.965			0,3	0,3	
2	Kênh thoát nước tại trung tâm bản Lũng Than, xã San Thàng	1	4.850		4.779	4.778	4.779			0,6	0,5	
3	Bồi thường San gạt mặt bằng và HTKT khu dân cư số 4 (Giai đoạn 2)	1	94		94	94	94			-	-	
4	Bồi thường San gạt mặt bằng và HTKT khu dân cư số 6 (Giai đoạn 1)	1	3.703		3.712	3.712	3.454			-	-257,5	
5	Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng Đại lộ Lê Lợi, đường 58m, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí trên địa bàn thành phố, gồm: Cải tạo, nâng cấp điện chiếu sáng bằng đèn Led tiết kiệm năng lượng; lắp đặt Led trang trí tại bùng binh đại lộ Lê Lợi – 58m và bùng binh Sùng Phái; cải tạo hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí trên địa bàn thành phố	1	11.000		10.975	10.975	10.975			-	-	
6	Trạm y tế San Thàng	1	6.000		5.653	5.653	5.516			-	-137,2	
7	Nhà lớp học bộ môn trường THCS Quyết Tiến	1	7.300		7.280	7.280	7.280			-	-	
8	Trường Tiểu học - THCS Sùng Phái	1	19.000		16.926	16.924	16.930			2,0	6,1	